

Bản án số: 28/2022/HNGĐ - ST
Ngày 28 – 11- 2022
V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Lợi

Bà: Nguyễn Thị Thanh Lê

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình:
không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST - HNGĐ ngày 11/8/2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐST- DS ngày 25/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐHPT – HNGĐ ngày 08/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã Lý Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình.(Có mặt).

Bị đơn:Chị Trần Thị D, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở :Thôn Tân Đ, xã Hương H, ,huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/7/2022 và bản tự khai ngày 16/9/2022 cũng như lời trình bày tại phiên tòa anh Nguyễn Văn N khai: Tôi (Nguyễn Văn N) và chị Trần Thị D tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Lý Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà nội mẹ anh Nam tại thôn 6, xã Lý Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D muốn đưa đứa con chung của vợ chồng và đứa con riêng của chị D về nhà ngoại chơi nhưng anh N không đồng ý. Sau đó chị D vẫn đưa đứa con riêng về nhà

ngoại tại thôn Tân Đ , xã Hương H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình chơi và để lại cho anh N đứa con mới ba tháng tuổi chăm sóc và nuôi dưỡng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nhiều lần anh N trực tiếp gặp chị D để trao đổi vợ chồng trở về chung sống hạnh phúc và nuôi con nhưng chị Dn không nhất trí. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên anh Nguyễn Văn N làm đơn xin ly hôn chị Trần Thị D.

Về con chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Trà M, sinh ngày: 20/9/2020. Từ khi vợ chồng ly thân con ở cùng anh N. Nguyễn vọng của anh N sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị D phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N khai vợ chồng chưa có tài sản chung và không có công nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí anh Nguyễn Văn Nam đã nộp số tiền 300.000đồng theo biên lai số: 0000124 ngày 10/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn N tiến hành triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt anh Nam còn chị Trần Thị D đã được UBND xã Hương H, huyện Tuyên H trực tiếp tổng đạt nhưng chị D từ chối không nhận giấy, từ chối khai báo cũng không về tại Tòa án để giải quyết, nên Tòa án không lấy được lời khai của chị Trần thị D và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn N xin ly hôn chị Trần Thị D có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Đ, xã Hương H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết anh Nguyễn Văn N đều có mặt, còn chị Trần Thị D từ chối khai báo và không nhận thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án được UBND xã Hương H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản tố tụng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì chị D vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ 2 chị Trần Thị D tiếp tục vắng mặt lần thứ 2. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Trần Thị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị D tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung nhiều lần cãi nhau, trước khi kết hôn với anh Nam chị D đã có một đứa con riêng, chị D muốn đưa cả hai đứa con về nhà ngoại chơi nhưng do còn nhỏ nên anh N không đồng ý chị D đã đưa đứa con riêng của mình về nhà ngoại sống cho đến nay nên tình cảm vợ chồng thực sự

không còn nữa. Tại phiên tòa anh N tha thiết xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được. Còn chị Trần Thị D quá trình giải quyết không hợp tác từ chối khai báo, và không nhận thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án chứng tỏ chị D đã coi thường pháp luật gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án và bảo vệ quyền lợi của mình trước pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Nam đối với chị Trần Thị D thực sự không còn vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai phía, nên hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận lời thỉnh cầu của anh Nguyễn Văn N xin được ly hôn chị Trần Thị D là có căn cứ hợp lý. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình để xét xử anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Trần Thị D.

[3] Về con chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N khai vợ chồng có một đứa con chung. Nguyên vọng của anh N sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của anh N là chính đáng. Vì vậy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Trà M, sinh ngày: 20/9/2020 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc khôn lớn, trưởng thành. Chị Trần Thị D không phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn N không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị D, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị D có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000124 ngày 10/8/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn N đối với chị Trần Thị D.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Trần Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Trần Thị D.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Nguyễn Trà My, sinh ngày: 20/9/2020 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc khôn lớn, trưởng thành. Chị Trần Thị D không phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn N không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Trần Thị D, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị D có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con .

3.Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000124 ngày 10/8/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Nguyễn Văn N, vắng mặt chị Trần Thị D. Tuyên bố anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (28/11/2022) Chị Trần Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại trụ sở UBND xã Hương H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình.

°

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương H.
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thanh Dân